

Danh sách sinh viên không đạt tiêu chuẩn

Đợt xét tốt nghiệp: ĐỢT 2 NĂM 2025

Ngành: Tiếng Anh

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1	2210020002	Võ Thị Ngọc	Bích	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				KNMT2519	Giáo dục sức khỏe sinh sản, tình dục, HIV/AIDS	

Ngành: Dược khóa 15

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1	2010110048	Lê Đông	Phúc	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN11T503	Bào chế	CT
				CN11T507	Kiểm nghiệm	
2	2010110068	Hà Phước	Đại	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN11T503	Bào chế	CT
				CN11T507	Kiểm nghiệm	CT
				CN11T509	Dược lâm sàng 1	CT
				CN11T213	Quản lý nhà thuốc (TH NTGPP)	CT
				CN11T316	Tin học chuyên ngành dược	3.2
				CN11T217	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	3.1
				TC11T203	Dược lâm sàng 2 (THBV)	CT
				TC11T204	Kinh tế dược	CT
				TC11T205	Marketing dược	CT
				DCS11T61	Thực tế nghề	0
3	2010110072	Danh Thị Thảo	Quyên	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				TC11T204	Kinh tế dược	3.4
				TC11T205	Marketing dược	2.7
4	2010110073	Trần Hồng Mộng	Thúy	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				DCT2306	Tiếng Anh 2	2.6
5	2010110087	Trần Hải	Triều	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN11T213	Quản lý nhà thuốc (TH NTGPP)	CT
				TC11T203	Dược lâm sàng 2 (THBV)	CT
				TC11T204	Kinh tế dược	CT
				TC11T205	Marketing dược	CT
				DCS11T61	Thực tế nghề	0

Ngành: Dược khóa 16

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1	2110110019	Lê Minh	Nhân	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN11T219	Anh văn chuyên ngành	3.6

				CS11T305	Hóa phân tích	
				CS11T206	Hóa sinh	
				CN11T503	Bào chế	
				CN11T406	Dược lý 1	
				CN11T507	Kiểm nghiệm	
				CN11T509	Dược lâm sàng 1	
				CN11T211	Dược xã hội	
				CN11T214	Dược bệnh viện (THBV)	
				CN11T316	Tin học chuyên ngành dược	
				CN11T217	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	
				TC11T201	Xét nghiệm lâm sàng	
				TC11T202	Dược lý 2	
				TC11T203	Dược lâm sàng 2 (THBV)	
				TC11T204	Kinh tế dược	
				TC11T205	Marketing dược	
				DCS11T61	Thực tế nghề	
				CN11T220	Quản lý nhà thuốc (TH NTGPP)	
2	2110110053	Lâm Đình	Đình	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN11T509	Dược lâm sàng 1	CT
				CN11T217	Kỹ năng giao tiếp bán hàng	3.5
				TC11T202	Dược lý 2	CT
				TC11T203	Dược lâm sàng 2 (THBV)	CT
				TC11T204	Kinh tế dược	CT
				TC11T205	Marketing dược	CT
				DCS11T61	Thực tế nghề	CT
				CN11T220	Quản lý nhà thuốc (TH NTGPP)	CT

Ngành: Điều dưỡng khóa 16

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1	2110120001	Nguyễn Thị Kim	Đan	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN12T215	Quản lý Điều dưỡng	CT
				CS12T201	Xác suất, Thống kê y học	CT
				CN12T217	Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	CT
				CN12T209	Y học cổ truyền	CT
				CN12T210	Phục hồi chức năng	CT
				CN12T214	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	CT
				CN12T218	Tiếng Anh chuyên ngành	CT
				CN12T216	Điều dưỡng cộng đồng	
				CN12T312	Chăm sóc người bệnh hồi sức tích cực	
				TN12T203	Thực tập Lâm sàng nghề nghiệp (Thực tập tốt nghiệp)	
				TC12T301	Chăm sóc người bệnh Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt	
				TC12T202	Chăm sóc người bệnh Tâm thần - Thần kinh	

Ngành: Công nghệ ô tô khóa 16

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1	2110130008	Trương Nguyễn Ngọc Gia	Huy	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CS13T308	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản	

2	2110130023	Bùi Trần Nhựt	Khôi	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				DCT2218	Pháp luật	3.2
				CN13T303	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	2.7
				CN13T507	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	CT
				CN13T314	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí	CT
				CN13T515	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	CT
				CN13T417	Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động	CT
				TC13T403	Kỹ thuật kiểm định ô tô	CT
3	2110130027	Cao Quốc	Huy	Lý do không đạt: Ghi chú trung bình tích lũy không đạt khung Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN13T205	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	CT
				CN13T507	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	CT
				CN13T313	Kiểm tra và sửa chữa pan động cơ ô tô	CT
				CN13T515	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	CT
				CN13T416	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun dầu điện tử	CT
				TN13T205	Thực tập tốt nghiệp	CT
				TC13T403	Kỹ thuật kiểm định ô tô	CT

Ngành: Kỹ thuật xây dựng khóa 16

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1	2110150005	Ngô Thanh	Toàn	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				DCT2219	Giáo dục thể chất	CT
				CN15T403	Xây gạch 2	2.6
				TC15T201	Ốp lát nâng cao	2.4
2	2110150010	Nguyễn Hữu	Nhật	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				DCT2219	Giáo dục thể chất	CT
				DCT2306	Tiếng Anh 2	CT
				DCT2218	Pháp luật	2.1
				CN15T403	Xây gạch 2	CT
				CN15T214	Dự toán công trình	CT
				CN15T215	Tổ chức thi công	CT
				TC15T302	Trắc đạc	CT
				TN15T206	Thực tập tốt nghiệp	CT

Ngành: Điện công nghiệp khóa 17

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1	2210140001	Trần Ngọc	Hải	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		

				DCT2417	Giáo dục chính trị	CT
				DCT2218	Pháp luật	CT
2	2210140012	Đỗ Khoa	Văn	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN14T513	Kỹ thuật lạnh	3.6
3	2210140015	Trần Tuấn	Duy	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN14T513	Kỹ thuật lạnh	3.7
4	2210140020	Huỳnh Hoàng	Phục	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				CN14T513	Kỹ thuật lạnh	3.7
5	2210140021	Cao Thành	Thật	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				DCT2417	Giáo dục chính trị	CT
				DCT2306	Tiếng Anh 2	CT
				DCT2218	Pháp luật	CT
				CS14T205	Mạch điện	
				CS14T206	Vẽ điện	
				CN14T513	Kỹ thuật lạnh	3.7

Ngành: Kỹ thuật xây dựng khóa 17

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1	2210150001	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				DCT2321	Tin học	
				CS15T303	Vẽ Kỹ thuật	2.8
				CS15T301	Toán ứng dụng	CT
				CS15T202	Lý ứng dụng	CT
				CS15T205	Vật liệu xây dựng	2.2
				CN15T402	Xây gạch 1	CT
				CN15T317	AutoCad	2.6
				CN15T403	Xây gạch 2	CT
2	2210150011	Hồ Thanh	Đường	Lý do không đạt: Không đạt học phần khung xét		
				Các học phần bắt buộc không đạt		
				DCT2321	Tin học	